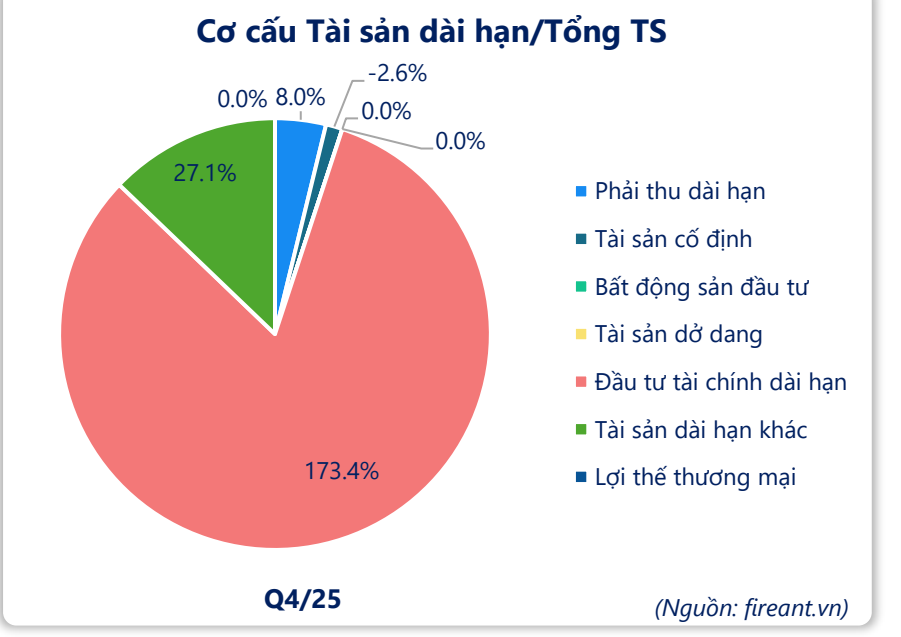
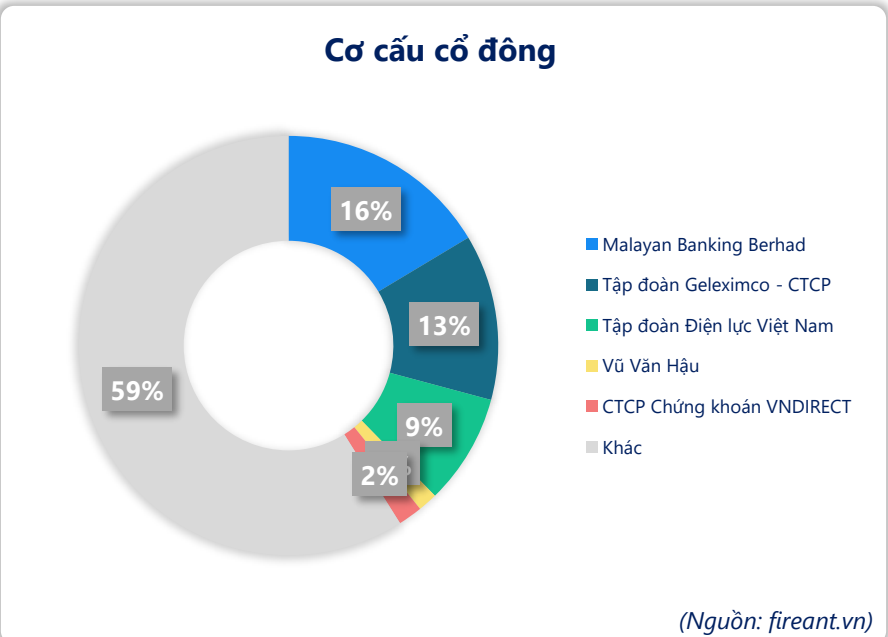
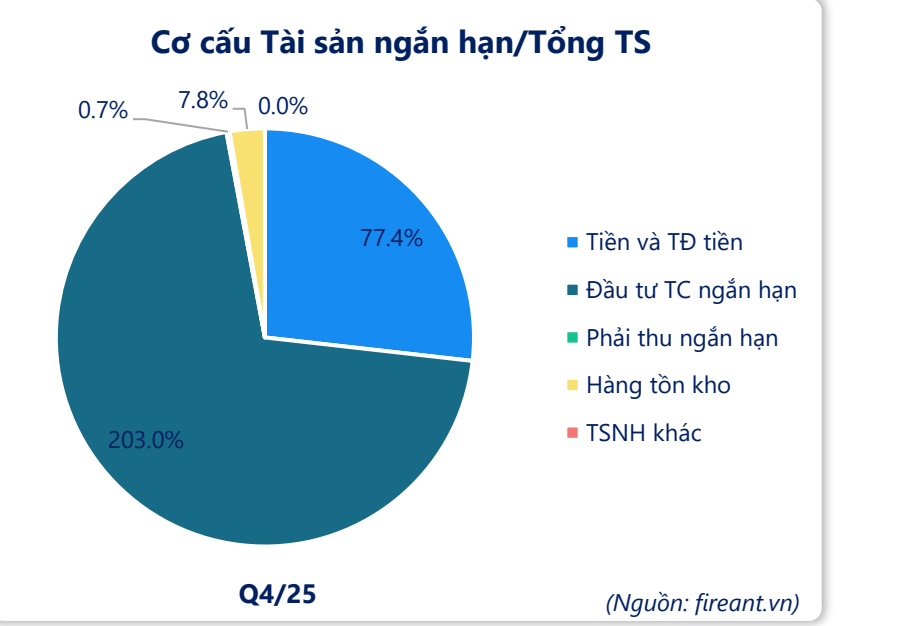
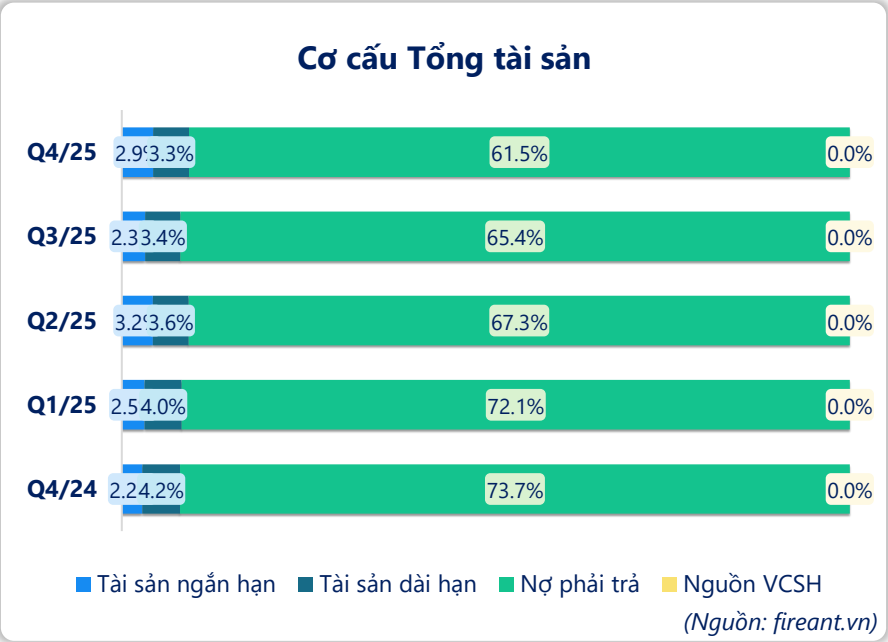
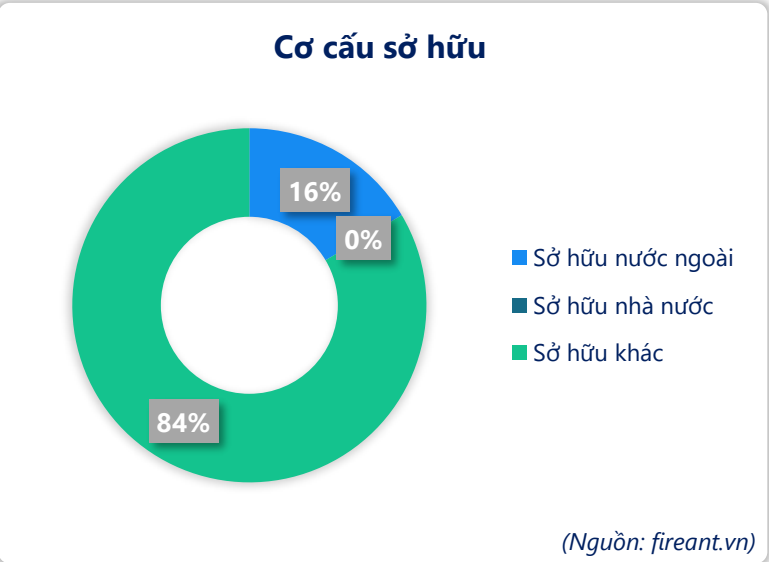
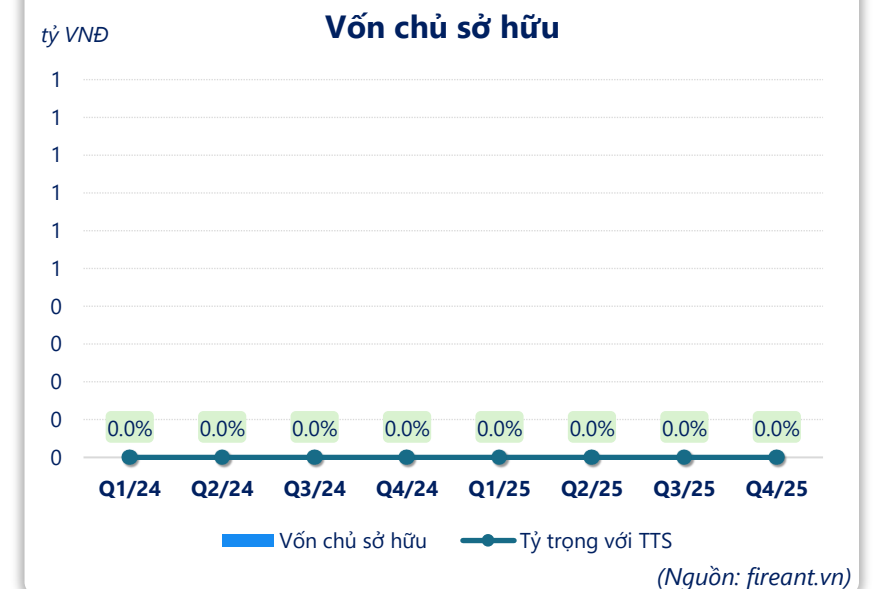
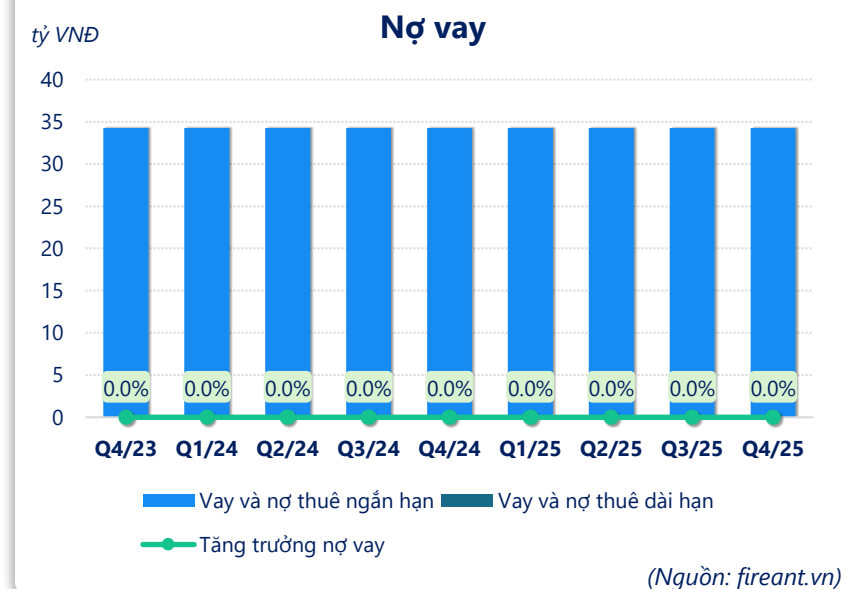
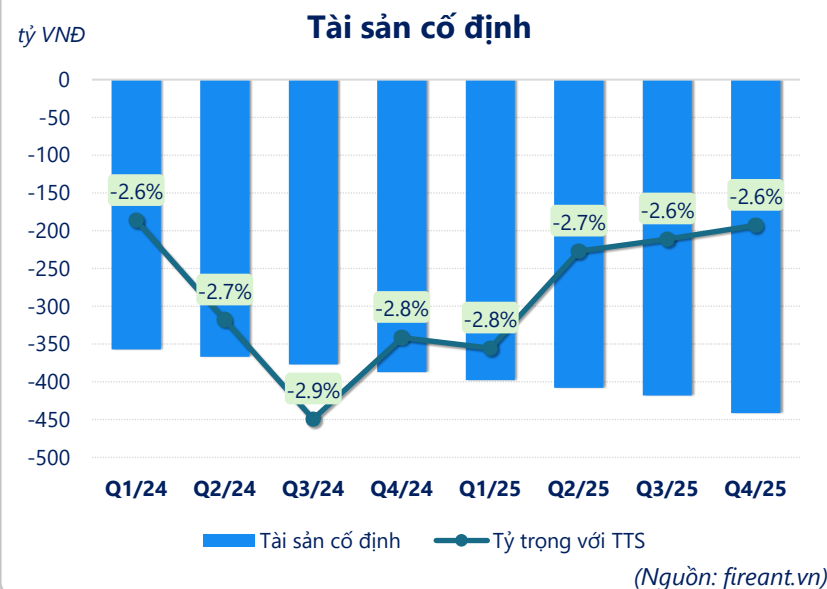
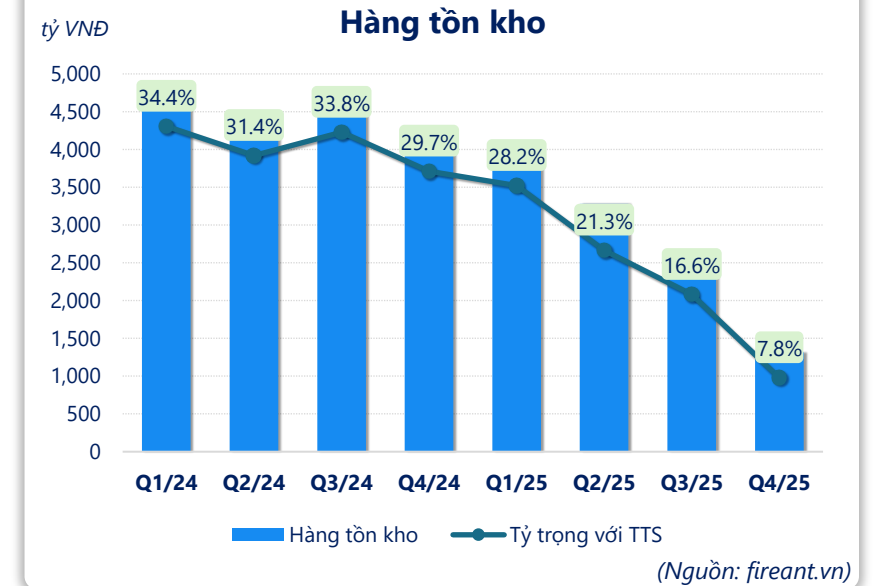
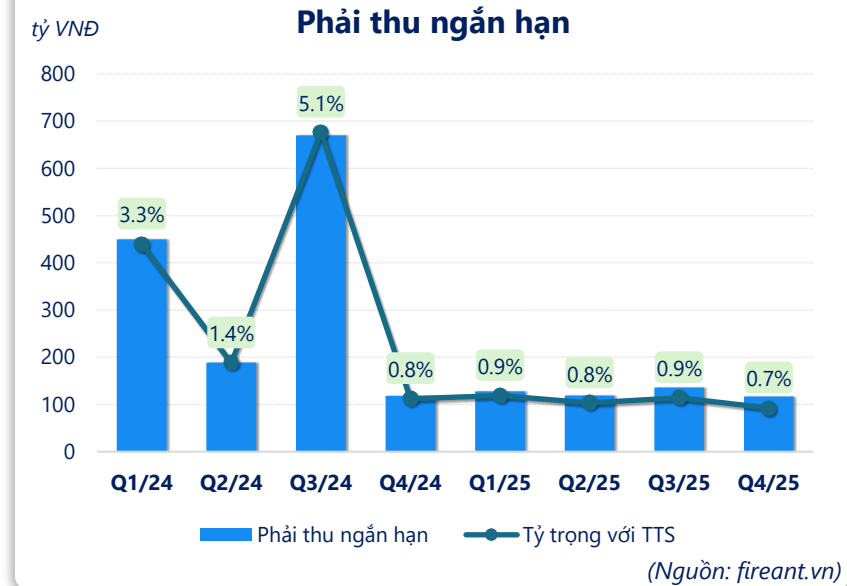
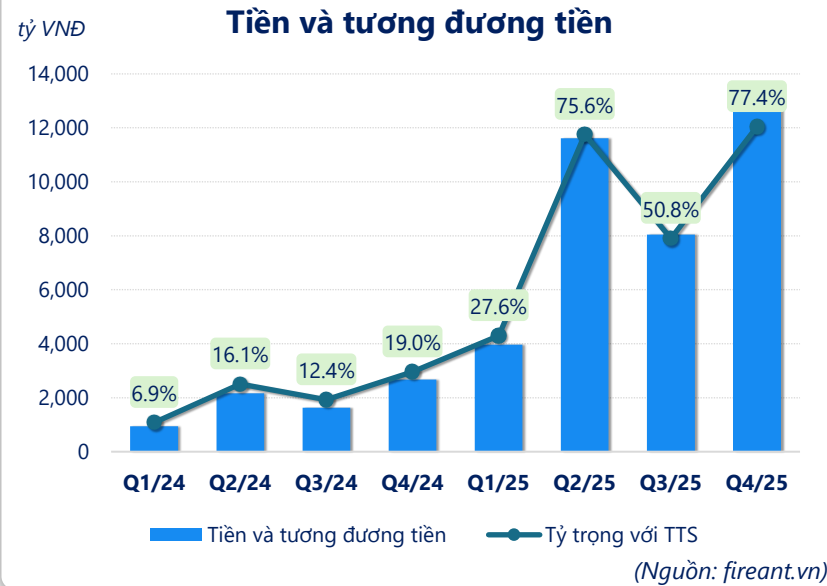
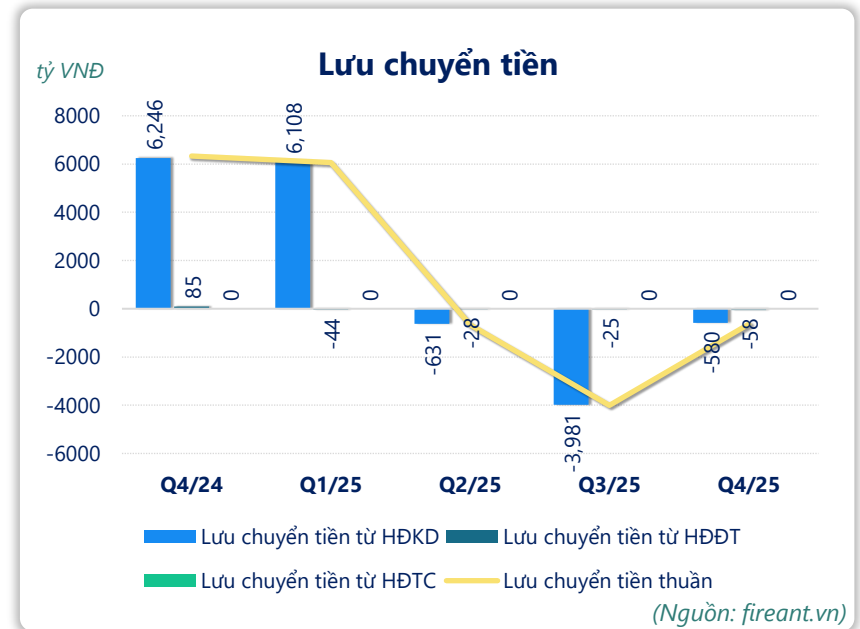
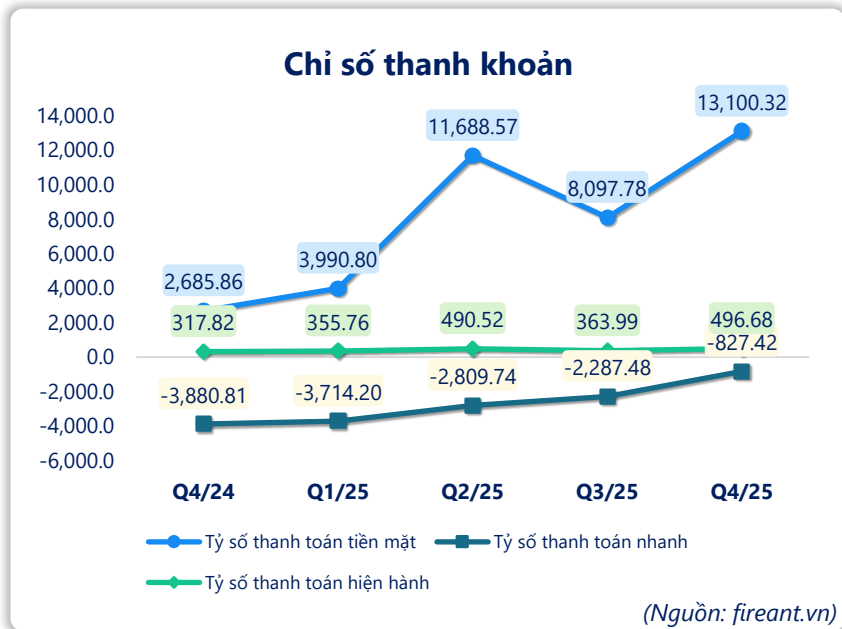
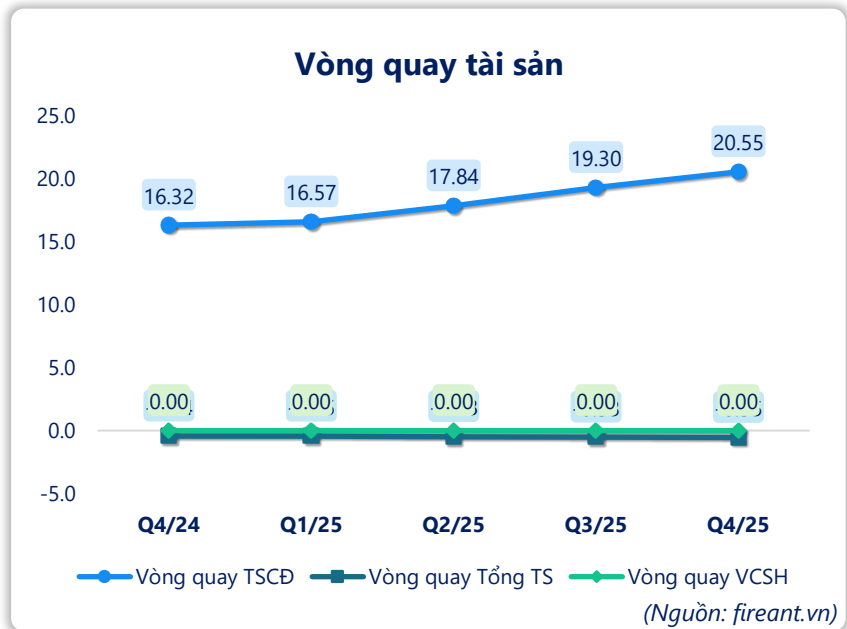
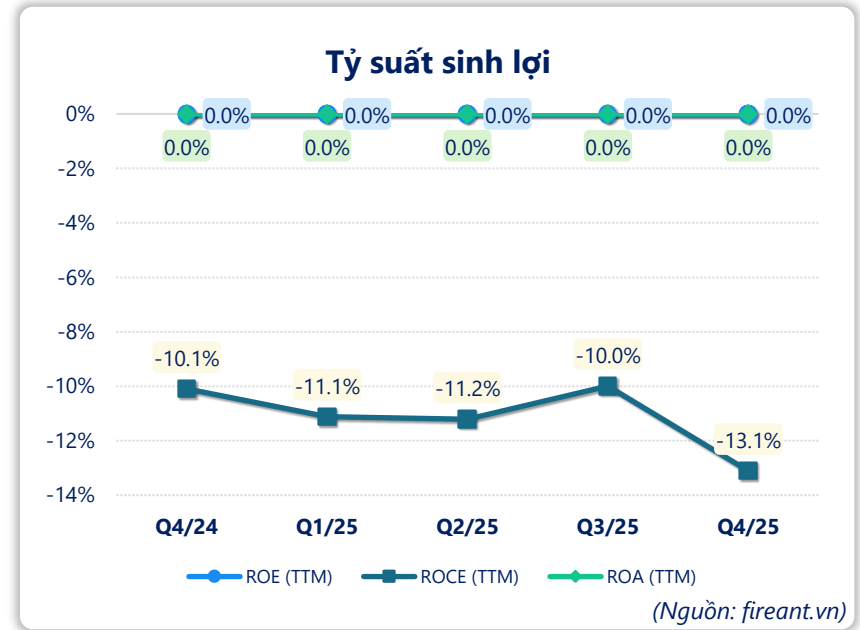
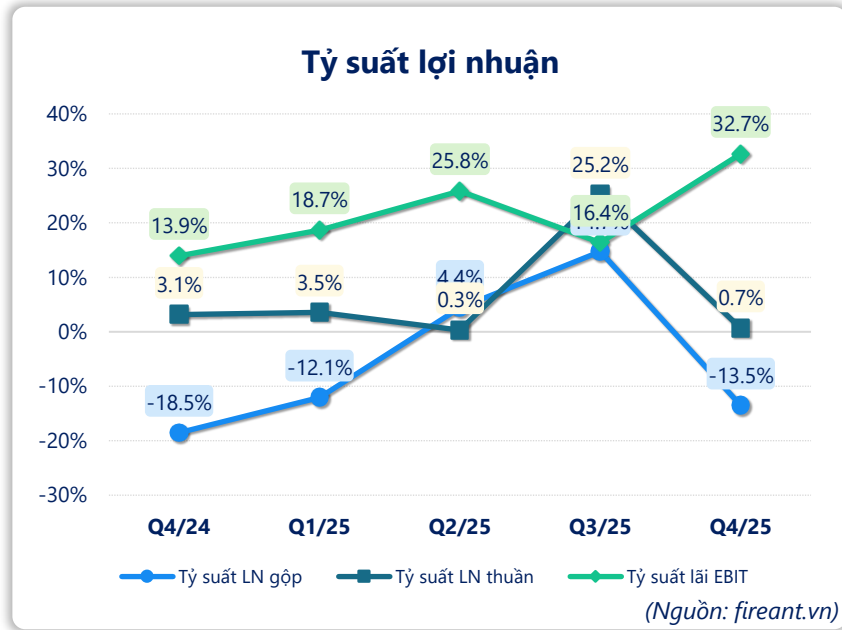
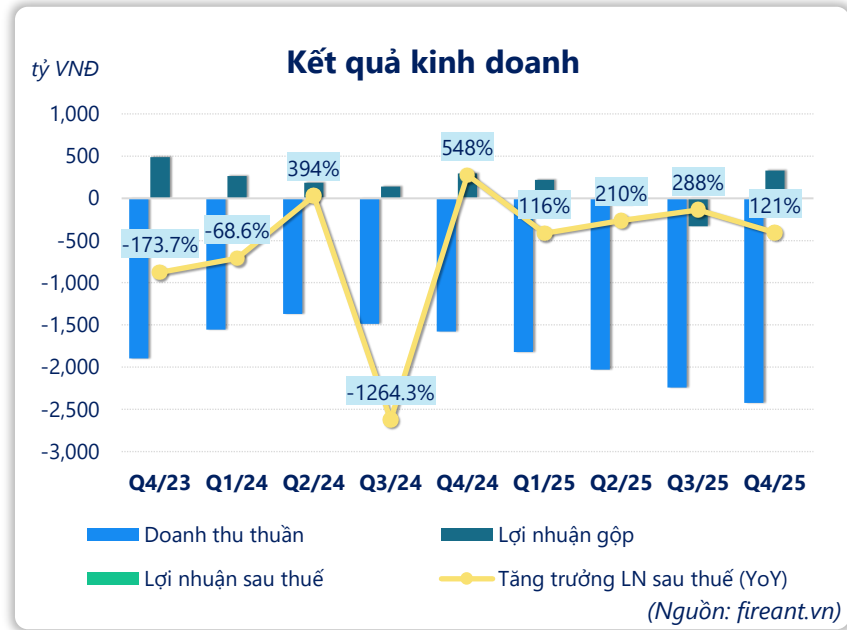


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		16,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		14,682
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		6,110
SL cổ phiếu LH		1,035,036,762
KLGD BQ 20 phiên (CP)		4,797,435
% sở hữu nước ngoài		16.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		16,664
P/E		6.3
EPS		2,554

	YTD	1T	3T	6T
ABB	138.6%	14.6%	39.0%	105.3%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	16,819	14,024	19.9%
Tài sản ngắn hạn	494	316	56.3%
Tiền và tương đương tiền	13,022	2,670	388%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	34,146	43,898	-22.2%
Phải thu ngắn hạn	117	118	-1.3%
Hàng tồn kho	1,316	4,173	-68.5%
Tài sản ngắn hạn khác	0	0	
Tài sản dài hạn	562	585	-4.1%
Phải thu dài hạn	1,354	1,336	1.4%
Tài sản cố định	-441	-387	-13.9%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	29,159	42,766	-31.8%
Tài sản dài hạn khác	4,558	2,685	69.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	10,350	10,350	0.0%
Nợ ngắn hạn	0.99	0.99	0.0%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	34.3	34.3	0.0%
Phải trả người bán ngắn hạn	0	0	
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn chủ sở hữu	0	0	
Vốn điều lệ	0	0	
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	-1,578	-1,820	-2,031	-2,242	-2,423
Giá vốn hàng bán	230	162	-140	-431	98.9
Lợi nhuận gộp	292	219	-89.7	-330	328
Doanh thu HĐTC	-62.2	-57.5	-50.5	-101	-229
Chi phí TC	-265	145	-124	-132	-121
Chi phí lãi vay	1.17	0.70	0.03	0.32	0.95
LN trong công ty LKLD	230	-5.25	-0.47	-160	61.6
Chi phí bán hàng	483	172	895	692	1,547
Chi phí QLDN	533	237	901	1,256	1,563
LN thuần từ HĐKD	-49.5	-64.6	-6.34	-564	-15.8
Lợi nhuận khác	777	756	1,551	1,013	2,020
LN trước thuế	-221	-340	-525	-367	-793
Lợi nhuận sau thuế	0	0	0	0	0
LNST của CĐ cty mẹ	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	6,246	6,108	-631	-3,981	-580
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	85.0	-43.7	-28.1	-25.3	-57.8
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	0
Tiền đầu kỳ	40,140	46,884	52,949	52,520	48,284
Lưu chuyển tiền thuần	6,331	6,065	-659	-4,006	-638
Ảnh hưởng tỷ giá	413	0	230	-230	0
Tiền cuối kỳ	46,884	52,949	52,520	48,284	47,646

(Nguồn: fireant.vn)